

CÔNG TRÌNH NHÂN VẬT THẦN KỲ CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆC BIÊN SOẠN MỤC TỪ NHÂN VẬT TRONG TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA THẦN THOẠI VIỆT NAM

NGUYỄN NHƯ TRANG *

Tóm tắt: Bài viết tiến hành khảo sát công trình *Nhân vật thần kỳ các dân tộc thiểu số Việt Nam* (Kho sách từ điển huyền thoại) dưới góc độ từ điển học, đề cập khái quát về cấu trúc tổng thể, cấu trúc vĩ mô và cấu trúc vi mô của công trình, những giá trị của công trình trên phương diện từ điển học và văn hóa học. Từ đó có sự tham khảo, vận dụng kinh nghiệm vào việc biên soạn loại hình mục từ nhân vật trong công trình *Từ điển bách khoa thần thoại Việt Nam*.

Từ khóa: thần thoại, nhân vật thần kỳ, dân tộc thiểu số, loại hình mục từ nhân vật, từ điển bách khoa.

Abstract: The article surveys the *Miraculous Characters of Vietnam's Ethnic Minorities* (Legendary dictionary archive) from the perspective of lexicography, mentions the overall structure, the macro- and micro-structure, and the values of the work in terms of lexicography and culturology. Since then, there is a reference and application of experience for compiling the type of character entries in the *Encyclopedic Dictionary of Vietnamese Mythology*.

Keywords: mythology, miraculous characters, ethnic minorities, type of character entries, encyclopedic dictionary.

1. Mở đầu

Trên thế giới, việc nghiên cứu thần thoại

đã có một quá trình phát triển lâu dài, bên cạnh đó, một số công trình từ điển và bách khoa thư về thần thoại cũng được biên soạn và xuất bản. Các nghiên cứu, sưu tầm, biên soạn này vừa có ý nghĩa khoa học vừa có ý nghĩa thực tiễn, bởi “Từ thần thoại, chúng ta nghiên cứu sự tiến hóa của lịch sử nhân loại, nghiên cứu các tôn giáo, tín ngưỡng, văn học, nghệ thuật. Có những thần thoại là biểu hiện của chân lý, của sức mạnh con người, của ý thức dân tộc [...] Qua một số câu chuyện thần linh, thần thoại, chúng ta tìm lại chỗ đứng của mình ở Đông Nam Á,... Chúng ta cũng sẽ khẳng định thêm ý thức đồng bào, tình thần đoàn kết dân tộc” [1, tr.3]. Ở nước ta, việc nghiên cứu thần thoại cũng đã được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm, cho đến nay, nhiều góc độ về thần thoại đều được đề cập đến. Một số công trình sưu tầm, biên soạn liên quan đến thần thoại và huyền thoại đã được xuất bản, tiêu biểu như: *Lược khảo về thần thoại Việt Nam*, Nguyễn Đông Chi, Nxb. Văn Sử Địa, Hà Nội, 1956; *Kho tàng thần thoại Việt Nam*, Vũ Ngọc Khánh, Phạm Minh Thảo, Nguyễn Thị Huế (biên soạn), Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1995; *Thần thoại Việt*

* TS - Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam; Email: nguyennhutrangvtd@gmail.com

Nam, Trương Sĩ Hùng (biên soạn và tuyển chọn), Nxb. Văn học, Hà Nội, 1995; *Tổng tập văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam*, tập 1, quyển 2, Đặng Nghiêm Vạn, Lê Trung Vũ, Nguyễn Thị Huế, Đỗ Hồng Kỳ, Trần Thị An (biên soạn), Nxb. Đà Nẵng, 2002; *Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam, tập 3 - Thần thoại*, Nguyễn Thị Huế (Chủ biên), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2010;... Công trình *Nhân vật thần kỳ các dân tộc thiểu số Việt Nam* nằm trong số đó. Sách đã cung cấp một cách khái quát hệ thống thông tin về lai lịch và hành trạng các nhân vật thần kỳ của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam, là nguồn tài liệu tham khảo hữu ích khi biên soạn loại hình mục từ nhân vật trong công trình *Từ điển bách khoa Thần thoại Việt Nam*¹.

2. Công trình *Nhân vật thần kỳ các dân tộc thiểu số Việt Nam* (Kho sách từ điển huyền thoại)

Công trình *Nhân vật thần kỳ các dân tộc thiểu số Việt Nam* (Kho sách từ điển huyền thoại) do Vũ Ngọc Khánh chủ biên, Nxb. Văn hóa Dân tộc phát hành năm 1989 tại Hà Nội.

Về cấu trúc vĩ mô, công trình gồm 175 mục từ được sắp xếp theo tên các nhân vật thần kỳ theo trật tự bảng chữ cái tiếng Việt. Trong đó bao gồm những nhân vật thần kỳ tiêu biểu trong huyền thoại của các dân tộc thiểu số Việt Nam. Các soạn giả đã đề cập đến nhân vật thần kỳ của nhiều dân tộc khác nhau.

Các nhân vật thần kỳ của dân tộc Ba Na như: Bok Glái, Bok Koi Dơi, Dạ Apom, Dạ Cung Ké, Dạ Nôm Dạ Cên, Dạ Đinh Đại Đốc, Ông Trống - Bà Trống. Nhân vật thần kỳ của dân tộc Brâu như: Yang Paxây. Nhân vật thần kỳ của dân tộc Ca Dong như: Quang Cua Rơ. Nhân vật thần kỳ của dân

tộc Cao Lan như: Sắn Nồng. Các nhân vật thần kỳ dân tộc Chăm như: Brahma, Pô Adi Tyak, Pô Chà Tà, Pô Nagar, Pô Thum, Pô Ang In, Pô Ang Inur Nugar, Pô Yang Ia, Các Pô Yang Khác, Tầm Thên, Visnu, Xi Va. Các nhân vật thần kỳ của dân tộc Dao như: Bàn Củ, Chang Lô Cô. Nhân vật thần kỳ của dân tộc Dha Đê như: Y Rim. Nhân vật thần kỳ của dân tộc Giáy như: Chu Hùng Ú. Các nhân vật thần kỳ của dân tộc Gia Rai như: Mơ Sao, Pơ Tao, Pô Thê, Yang Alabôn, Yang Pên Ia, Ya Sang. Các nhân vật thần kỳ của dân tộc Ê đê như: Aê Ddiê, Aê Mghăn - Aê Mghi (Ê đê), Đam San, Xinh Nhã. Các nhân vật thần kỳ của dân tộc Hoa như: Bàn Cổ, Ông Bồn, Thần Đồ Uất Lũy, Thiên Hậu, Xí Cô. Các nhân vật thần kỳ của dân tộc Hà Nhì như: Ca La A, Ché Tư Á Lò, Ủng Nế Nẹ Khả, Xá Trụ Thế, Xe Te A Gử. Các nhân vật thần kỳ của dân tộc H'Mông như: Ché Tù Ché Blù, Chờu Ghia, Chử Lầu, Dư Nhung, Gầu Á Dầu Âu, Giàng Do, Giàng Dưa - Giàng Dư, Lia Lư, Ông Chày Bà Chày, Ông Chờu, Ông Chờu Bà Mo. Các nhân vật thần kỳ của dân tộc Khơ Mú như: Chun Đrai, Hrôi Ivang, Hrôi Ptê, Hmall Hngơ, Hrôi Mung Mạ, Ông Hénh - Cô Phà, Prur Đồng, Xí Gi. Các nhân vật thần kỳ của dân tộc Mạ như: Xơ Rơ Đen, Yang K'bung, Yang Koi. Các nhân vật thần kỳ của dân tộc Mảng như: Chông Gô Chười Lụa, Mon Tền. Các nhân vật thần kỳ của dân tộc Mường như: Ả Mái - Ả Sao - Ả Sáng, Ả Sấm Trời (Mường), Ả Đẳng Đeng, Ả Chạng Nọi (Mường), Cun Đá Cắn, Cun Khương, Cun Sâm Đạo Sóc Cun Ngóc Đạo Khoang, Cỏ Bách Cỏ Trăn, Chim Tùng Chim Tót, Dạ Dần, Dạ Kịt, Dạ Mầm - Dạ Dị, Dị Dàng, Già Ráp Già Rười, Keo Reng - Keo Hồng, Khảm Dậm, Li Kì - Lài Cài, Lò Ò Liêng Iêng, Ma Cường, Ma T-Lua, Mụ Húng Mụ La, Mụ

Rạch Mụ Reng, Nàng Dặt Cái Dành, Nàng Tiên Mái Lúa, Nàng Vậm Đầu Đất-Vật Đầu Nước Vạc Cuối Trời, Nhà Ngao, Ông Thu Tha - Bà Thu Thiên, Ông Thung Rẻ - Bà Thung Rông, Pằng Pin, Pồng Pêu, Tà Cẩm Cột, Tầm Tạch, Tuổi Vạn, Tun Mun, Viếng Ku Linh. Các nhân vật thần kỳ của dân tộc Mơ Nông như: Đăm Bơ Ri, Lăn Dữ, N'Thup - Thur. Các nhân vật thần kỳ của dân tộc Nùng như: A Nồng, An Phủ Đại Vương, Khâu Sầm Đại Vương, Sinh Minh. Các nhân vật thần kỳ của dân tộc Xê Đăng như: Dá Cróa, Rơ Xi. Các nhân vật thần kỳ của dân tộc Tày như: Dả Dìn, Hoa Vương Thánh Mẫu, Pú Cáy, Pú Lương - Già Cải, Tài Ngào. Nhân vật thần kỳ của dân tộc Tu Dí như: Chảo Xần. Các nhân vật thần kỳ của dân tộc Pu Péo như: Dế Ling - Dế Lúa, Nhền Vang, Ông Sáng, Pê Di - Pê Say, Pếng Đầu - Pếng Đình, Sáng Sần. Các nhân vật thần kỳ của dân tộc Khơ Me như: Huyt Xô Hoan, Ma Ha Pờ Rum, Mêkhala, Niéc Tà Phờ Num Niéc Tà Túc, Ngù Xăm Khin, Pờ Rặc In, Rìa Hu. Nhân vật thần kỳ của dân tộc La Chí như: Hoàng Dìn Thùng. Các nhân vật thần kỳ của dân tộc La Hủ như: Pả Thoán Pi, Thổ Phồ Da Ha A Ma. Nhân vật thần kỳ của dân tộc Lô Lô như: Két Do - Ga Giơ. Các nhân vật thần kỳ của dân tộc Thái như: Ải Lặc Cặc (Thái), Ấm Êt, Ấm I, Coong Ngoong, Da Hòm Da Bai, Da Náng Then, Kho Ỗ Khí, Lạn Cầm, Lạn Cầm, Lạng Cặp Lạng Pò, Lạng Ải Lạng Nhì, Me Bấu, Nàng Ấc - Nàng Ẩn - Nàng Nè, Nàng Đẹp - Mụ Hiền, Nàng Han, Nàng Kè - Tọa Cặp, Nàng On - Tọa Inh, Nàng Ủa - Khun Lú, Nang Xo, Ông Chu Cún - Bà Chu Cún, Ông Giới, Ông Ke Bà Kèo, Pu Chang Co - Po Chang Ti, Tọa Tum Hoàng - Tọa Xuông - Tọa Ngần, Then Luông, Xô Công, Ý Cặp - Ý Kè.

Các nhân vật thần kỳ lưu truyền ở hai dân tộc trở lên như: Ai Húi Ai Hêng (Tày, Thái),

Cô Ba Bắc Lê (Kinh, Tày, Nùng), Chương Han (Thái, Khơ Mú), Kinh Dú (Ê đê, Gia Rai), Lệnh Trừ (Tày, Sán Dìu), Mô Mi Thò Pó (Hà Nhì, Lô Lô), Nhi Phu Cô Chồ (Hà Nhì, La Hủ), Ông Gổn (Ê đê, Gia Rai), Pô Thế (một số dân tộc ở Tây Nguyên), Quan Âm (Hoa, Nùng), Quan Đế (Hoa, Nùng, Kinh), Quán Triều (Tày, Nùng), Thiên Y A Na (Chăm, Kinh, Hoa), Thủ Tỉ (nhiều dân tộc), Yang Xri (các dân tộc ở Tây Nguyên), Yang (một số dân tộc thiểu số).

Trong số các nhân vật của các dân tộc kể trên, chiếm số lượng nhiều nhất là nhân vật thần kỳ của người Thái, người Mường, tiếp đến là dân tộc Khơ Me, Pu Péo, Khơ Mú,... Bên cạnh đó, một số nhân vật còn xuất hiện ở các tộc người khác nhau. Điều này có thể nhìn nhận từ sự giao thoa văn hóa giữa các tộc người. Nhân vật thần kỳ trong công trình này chủ yếu là những vị thần được lưu truyền trong các truyện thần thoại và được cộng đồng cư dân tiến hành nghi lễ thờ cúng.

Về cấu trúc vi mô, các mục từ trong công trình *Nhân vật thần kỳ các dân tộc thiểu số Việt Nam* có cấu trúc của loại mục từ nhân danh (nhân vật) trong từ điển bách khoa, gồm: tên mục từ (tên nhân vật), định nghĩa mục từ và tri thức bách khoa. Nhóm soạn giả đã chủ yếu tập trung ghi chép sự tích các thần linh trong việc sáng tạo thiên nhiên loài người, của cải vật chất, nghệ thuật,... và một số nhân vật lịch sử được huyền thoại hóa, một số anh hùng ở các sử thi, hoặc những nhân vật trong các truyện cổ tích thần kỳ.

Các soạn giả trình bày tên mục từ bằng hình thức viết hoa in đậm, tên dân tộc đặt trong ngoặc đơn, ví dụ: **BOK GLAI (Ba Na)**, **BRAHMA (Chăm)**, **BUỐM BỜ BUỐM BẠC (Mường)**, **CA LA A THƯ (Hà Nhì)**, **DẠ NÔM - DẠ CÂN (Ba Na)**,

CUN ĐÁ CÀN (Mường), CHANG LÔ CÔ (Dao), CHẢO XẦN (Tu Dí), ĐẾ LING (Pu Péo), DA NÁNG (Thái),... Đối với những mục từ là tên nhân vật thần thoại có ở nhiều dân tộc khác nhau, soạn giả liệt kê các dân tộc lưu truyền về nhân vật ấy, ví dụ: **AI HÚI AI HIỀNG (Tày, Thái), CÔ BA BẮC LỆ (Việt, Tày, Nùng), CHƯƠNG HAN (Thái, Khơ Mú), KHINH DÚ (Ê đê, Gia Rai), LỆNH TRỮ (Tày, Sán Diu), MÔ MI THỎ PÓ (Hà Nhì, Lô Lô), NHI PHU CÔ CHỎ (Hà Nhì, La Hủ), ÔNG GỖ (Ê đê, Gia Rai),...**

Về tri thức bách khoa, trong mỗi mục từ, các soạn giả trình bày lời định nghĩa về nhân vật thần kỳ, cung cấp thông tin cơ bản về bản chất của nhân vật, ví dụ, mục từ A Ê Adi Ê-Aêđu (Ê đê) có định nghĩa: Hai vị thần cao nhất trong hệ thống thần của dân tộc Ê đê (Tây Nguyên); ở mục A Nồng (Nùng) có định nghĩa: A Nồng là một nhân thần; mục Ải Chạng Nọi (Tày) định nghĩa: Là một nhân vật trong đám khổng lồ hồi khai thiên lập địa; mục từ Cô Ba Bắc Lệ (Việt, Tày, Nùng) được định nghĩa: Cô Ba Bắc Lệ là một nữ thần trong số các Mẫu Thượng Ngàn, được thờ ở Bắc Lệ; mục từ Chảo Xần (Tu Dí) được định nghĩa: Chảo Xần là vị thần bếp của người Tu Dí; mục từ Chương Han (Thái, Khơ Mú) định nghĩa như sau: Chương Han là một dũng sĩ tài giỏi đã kéo binh lên đánh cả trời; mục từ Chưn Đrai (Khơ Mú) các soạn giả đưa ra lời định nghĩa: Chưn Đrai là ông Sét, quân của Hroi Vang (Thần Trời); mục từ Chờu Ghia (Mông) được định nghĩa: Chờu Ghia là người sáng tạo ra cây khèn và các bài nhạc khèn Mông; mục từ Dư Nhung (Mông) được định nghĩa: Dư Nhung, (còn gọi Dư Nhu) là vị vua trời, có quyền uy to nhất,... Việc đưa ra lời định nghĩa bằng phương thức làm rõ chức năng của nhân vật

đã cung cấp tri thức quan trọng để hiểu về nhân vật được đề cập đến trong mỗi mục từ.

Tuy nhiên, trong công trình xuất hiện một số mục từ không có lời định nghĩa rõ ràng, không nêu lên được những đặc tính cơ bản của nhân vật mà tập trung vào việc kể lại cốt truyện thần thoại, như ở mục từ: Bàn Cũ (Dao), Bàn Cỗ (Hoa), Bàn Hồ (Dao), Báo Luông Sao Cãi (Tày), Bok Koi Dơi (Ba Na), Chang Lo Cô (Dao), Chử Lầu (Mông), Dịt Dàng (Mường),... Điều này dẫn đến tình trạng khó khăn cho người tra cứu khi muốn nắm bắt được bản chất, thông tin của nhân vật.

Tri thức bách khoa sau lời định nghĩa trong mỗi mục từ còn cung cấp thông tin về hành trạng của nhân vật. Đây là nội dung được trình bày kỹ nhất nhằm diễn giải lời định nghĩa qua các tình tiết về mỗi nhân vật thần kỳ. Các soạn giả căn cứ vào hành trạng nhân vật được lưu truyền qua bản kể để tóm tắt những thông tin cơ bản chứ không trình bày toàn bộ nội dung của cốt truyện về nhân vật, ví dụ: Ải Chạng Nọi (Tày), Ải Đẳng Đeng (Tày), Ải Lặc Cặc (Thái), Bàn Cũ (Dao), Chử Lầu (Mông), Chu Hùng Ú (Giáy), Dạ Dân (Mường), Dả Dìn (Tày), Da Náng Then (Thái),... Phần tri thức về hành trạng nhân vật giúp cho người đọc có thể nắm bắt được những nét chính về sự ra đời, mối quan hệ, hành động của nhân vật.

Trường hợp những mục từ về nhân vật có hai tên gọi khác nhau đã được phổ biến, các soạn giả sử dụng hình thức chuyển chú, ví dụ: An Phủ Đại Vương (Nùng) được chuyển chú: (Xem: Khâu Sầm đại vương); Ai Húi - Ai Hénh (Mảng) được chuyển chú: (Xem: Mon Tẻn); Ca La A Thur (Hà Nhì) được chuyển chú: (Xem: Nhi Phu cô chỏ); Chông Cô Chươi Lụa (Xem: Mon Tẻn), Dạ Cung Ké (Ba Na) được chuyển chú: (tức Iakonkeh. Xem: Bok Roi Dơi),...

Cấu trúc vi mô (cấu trúc mục từ) trong công trình *Nhân vật thần kỳ các dân tộc thiểu số Việt Nam* về cơ bản có sự đồng tuyến, thống nhất. Tuy nhiên, xuất hiện trường hợp các mục từ có trường độ dài ngắn khác nhau, điều này một mặt do sự tồn tại khác quan của nội dung cốt truyện, một mặt có những cốt truyện nội dung chưa được tóm tắt ngắn gọn, chưa tập trung vào những chi tiết chính yếu nên các tình tiết giống như những pho thần thoại được lưu truyền trong dân gian. Nhiều vị thần được nhắc đến chỉ có tên, không được ghi sự tích, hành trạng hoặc có ghi nhưng ít thông tin và ghi không đầy đủ, ví dụ: Ả Sấm Trời (Mường), Cun Khương (Mường), Dạ Nôm - Dạ Cân (Ba Na), Dạ Đình Đại Đốc (Ba Na), Dạ Mằm - Dạ Dị (Mường), Mụ Húng Mụ La (Mường), Nhèn Vang (Pu Páo), Pêng Đầu - Pêng Đình (Pu Páo), Yang N'đu (Mạ), Yang Pên Ia (Gia Rai),...

3. Kinh nghiệm cho việc biên soạn mục từ nhân vật trong công trình Từ điển bách khoa Thần thoại Việt Nam

Từ điển bách khoa Thần thoại Việt Nam là một công cụ tra cứu, trong đó chứa đựng những thông tin tri thức về thần thoại, điều này sẽ giúp cho các đối tượng tiếp nhận về văn hóa bản địa của các dân tộc, giúp người đọc vượt qua những giới hạn của thời gian và không gian, giữa các dân tộc và các nền văn hóa,... Công trình này còn góp phần hệ thống hóa tri thức về thần thoại các dân tộc Việt Nam.

Cuốn sách *Nhân vật thần kỳ các dân tộc thiểu số Việt Nam* với số lượng gần hai trăm mục từ (tương đương gần hai trăm nhân vật thần thoại) đã góp phần cung cấp thông tin về các nhân vật thần kỳ của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Mục từ nhân vật trong công trình *Từ điển bách khoa Thần thoại Việt Nam* đề cập đến nhân vật trong thần

thoại của cả dân tộc Kinh và dân tộc thiểu số, nên số lượng mục từ sẽ nhiều và đa dạng hơn. Cũng trong công trình này, bên cạnh các mục từ về thuật ngữ - khái niệm, mục từ về tác phẩm thần thoại, mục từ về biểu tượng thần thoại, mục từ về nghi lễ,... thì mục từ về nhân vật thần thoại chiếm số lượng đáng kể. Để đảm bảo cho loại mục từ về nhân vật được biên soạn đầy đủ, chính xác, khoa học và mang tính hệ thống, đáp ứng đúng những nguyên tắc khắt khe của một công trình tra cứu, thì ngay từ đầu, ban biên soạn đã phải đưa ra tiêu chí khi lựa chọn mục từ, xây dựng bảng từ. Mỗi mục từ (tương đương với một nhân vật) được lựa chọn phải “nằm” ở những tác phẩm thần thoại tiêu biểu, được lưu truyền rộng rãi, phổ biến; bản chất và hành trạng của nhân vật mang ý nghĩa nhất định, góp phần làm phong phú và đa dạng hơn vẻ đẹp văn hóa tinh thần của dân tộc Việt.

Lựa chọn nhân vật (mục từ) có thể theo dân tộc, có thể theo vùng miền, hoặc có thể theo đặc trưng, bản chất và sự phân loại của thể loại thần thoại (trong đó có thần thoại về nguồn gốc vũ trụ và các hiện tượng tự nhiên như: Thần trụ trời, Ông Trời, Nữ thần Mặt trăng, Mặt trời, Thần Mưa, Thần Sấm, Thần Sét,... Thần thoại về nguồn gốc các loài, bao gồm cả động vật và thực vật, như: Thần Rắn, Thần Lúa,... Thần thoại về nguồn gốc con người và nguồn gốc các dân tộc ở Việt Nam: Ông Trời, Mười hai bà mụ, Nữ Oa - Tứ Tượng, Lạc Long Quân - Âu Cơ,... Thần thoại về các anh hùng thời khuyết sử, các anh hùng văn hóa, tổ sư các nghề: Sơn Tinh - Thủy Tinh, Nữ thần nghề mộc,...). Trong quá trình lựa chọn mục từ, tránh nhầm lẫn với nhân vật trong truyền thuyết. Các mục từ được sắp xếp theo trật tự bảng chữ cái tiếng Việt để đảm bảo tính thống nhất trong toàn bộ cuốn sách cũng như quy

cách trình bày của một công trình từ điển bách khoa.

Sau khi đã lập được bảng mục từ, công việc tiếp theo là xây dựng cấu trúc vi mô của mục từ. Chúng tôi xin đề xuất mô hình cấu trúc vi mô cho loại mục từ này như sau: tên mục từ: tên (hoặc các tên) của nhân vật; định nghĩa mục từ; miêu tả về hành trạng, chức năng và ý nghĩa của nhân vật thần thoại.

Kế thừa thành tựu của công trình *Nhân vật thần kỳ các dân tộc thiểu số Việt Nam*, trong công trình *Từ điển bách khoa Thần thoại Việt Nam*, mỗi mục từ sẽ tương ứng với một nhân vật, như: Ải Chạng Nội, Ải Đăng Đen, Ấm Êt, Ấm I, Bàn Củ, Bàn Hộ, Bàn Vũ, Chang Lô Cô, Che Pé A Lòng, Ché Tư Á Lò, Chử Lầu, Tài Ngào,... Đôi khi, mỗi mục từ còn là một cặp đôi nhân vật có hành trạng gắn bó, không thể tách rời nhau, tiêu biểu như: Ả Sao Ả Sáng - Ả Mái, Cun Bướm Bạc - Cun Bướm Bờ, Keo Reng - Keo Hồng, Nàng Kề - Tào Cặp, Nàng Ủa - Khun Lúa, Tò Cô và Lộc Cộc, Ông Dài - Ông Cộc, Ông Đùng - Bà Đà, Ý Cặp - Ý Kề,...

Mở đầu mỗi mục từ là lời định nghĩa, nhằm cung cấp một cách khái quát về hành trạng nhân vật trong tác phẩm và nguồn gốc tộc người của nhân vật, ví dụ: mục từ *Ải Lạc Cặc* có thể định nghĩa như sau: nhân vật khai sơn phá thạch thuở ban đầu của loài người trong thần thoại người Thái; mục từ *Bàn Cổ*: nhân vật sáng tạo ra loài người và trở thành tổ tiên của 360 dòng họ trong thần thoại người Dao; mục từ *Báo Luông - Sao Cãi*: nhân vật đôi vợ chồng khổng lồ có công gây dựng non sông trong thần thoại người Tày; mục từ *Chề Tù - Chề Blừ*: nhân vật cai quản bầu trời và mặt đất trong thần thoại người Mông;... Yêu cầu cơ bản được đặt ra của công trình này nói riêng và của một công trình từ điển bách khoa nói chung

là phải thống nhất được cách định nghĩa của các mục từ.

Sau phần lời định nghĩa, mỗi mục từ cần đưa tri thức bách khoa liên quan đến nhân vật trong tác phẩm thần thoại, nhằm diễn giải một cách rõ ràng về hành trạng, chức năng và ý nghĩa của nhân vật. Mỗi nhân vật lại có hành trạng riêng, đòi hỏi tác giả biên soạn cần nắm được nội dung cốt truyện, các tình tiết cụ thể về nhân vật để trình bày một cách cô đọng nhưng đảm bảo đầy đủ thông tin.

Để đảm bảo tính chuẩn mực của công trình *Từ điển bách khoa Thần thoại Việt Nam*, tất cả các mục từ nhân vật sẽ được biên soạn theo cấu trúc thống nhất như đã trình bày ở trên. Các mục từ cần phải có sự cân đối về dung lượng tri thức bách khoa, tránh trường hợp biên soạn không theo cấu trúc dẫn đến tình trạng lộn xộn về mặt trật tự, không truyền tải hết được nội dung, hoặc có mục quá dài, có mục lại quá ngắn, không đảm bảo được tính khoa học, hệ thống và thẩm mỹ của một công trình tra cứu.

4. Mục từ mẫu

CHE PÉ A LÒNG nhân vật sáng tạo tự nhiên và muôn loài trong thần thoại người dân tộc Hà Nhì. Trái đất ngày xưa một nửa là đất sống, một nửa là đất chết. Một hôm, ở vùng đất sống bỗng nứt ra một vết dài, từ vết nứt có một người là Che Pé A Lòng chui ra. Ban đầu, A Lòng chưa biết làm vì tay chưa đủ một đôi, nghe chưa được rõ vì chỉ có một tai, nhìn chưa được rõ vì chỉ có một mắt. Thấy đất mềm, A Lòng nặn thử thêm một tay và một chân rồi lắp chân vào đi không bị đổ ngã, lắp tay vào thì nặn đất dễ hơn. A Lòng bèn nặn thêm mắt và thêm tai để nhìn được xa, nghe được nhiều. A Lòng thấy bụng đói bèn lấy đất nhai thử thì thấy ngon. Ăn một nắm thì chân A Lòng cao thêm một tấc, người A Lòng to hơn một gang. Khi đã nuốt hết chín quả đồi, người A Lòng to bằng chín quả núi.

A Lòng hết nhìn gần lại nhìn xa nhưng chỉ có mỗi mình, bèn lấy đất nặn thành cây to, cây nhỏ cắm khắp các quả đồi. Đồi cây lan ra thành rừng bạt ngàn nhưng chỉ được một ngày lá cây đã rũ xuống. A Lòng bức quá giẫm chân mạnh xuống, bỗng một con nước lớn từ dưới lòng đất trào lên. Nước chảy thành suối nhỏ rồi sông to. Nước chảy đến đâu cây hết buồn đến đó, lá cây lại xanh tươi. A Lòng lấy đất nặn thành con người và muông thú. Nặn xong, A Lòng hà hơi rồi thả ra cho chạy khắp nơi. Từ đây, trên trời có chim bay, dưới đất có thú chạy.

Trái đất tối tăm, con người và muông thú không nhìn thấy gì, chỉ có mỗi A Lòng nhìn được loài vật chạy qua chạy lại đâm vướng cả vào A Lòng. A Lòng bèn nặn ra ba mặt trời, ba mặt trăng. Mặt trời được úp vào trước ngực hà hơi rồi thả lên trời nên nóng. Mặt trăng chưa kịp úp vào ngực đã thả lên trời nên mát lạnh. Ba mặt trời thi nhau ném lửa xuống trần gian làm cho cây cối, loài người và loài vật chết la liệt. A Lòng làm ra một cái nỏ thật to bắn rụng hai mặt trời và một mặt trăng. Còn một mặt trời và hai mặt trăng chạy trốn. Về sau, A Lòng rình ở sau một ngọn núi cao nhất bắn được một mặt trăng vỡ vụn ra từng mảnh nhỏ. Mặt trăng bị bắn tung toé khắp vòm trời cao rồi trở thành những ngôi sao. Lúc ấy, một mặt trời và một mặt trăng còn lại sợ A Lòng bắn rơi nên chạy thật cao, không dám ở thấp nữa.

A Lòng thấy loài người và vạn vật còn thưa thớt quá, bèn dùng đất nặn thêm con vật và con người. Từ đó, vạn vật được sinh sôi ngày một đông đúc. A Lòng thấy đất chật không đủ chỗ cho muôn vật sống nên lấy đất sống ném sang bên đất chết, làm cho đất chết biến thành đất sống bằng cách trộn với nhau. A Lòng ngủ một giấc để lấy sức san cho mặt đất bằng phẳng. Trong lúc A Lòng ngủ, có một cây Sò tu đổ đè lên người làm A Lòng chết, xương biến thành đá, thịt biến thành đất. Vì A Lòng chưa kịp san nên mặt đất có chỗ lồi, chỗ lõm tạo thành núi đồi. Chỗ nào đã được A Lòng san phẳng thì gọi là đồng bằng.

5. Kết luận

Công trình *Nhân vật thần kỳ các dân tộc thiểu số Việt Nam* (Kho sách từ điển huyền thoại) đã tổng hợp được tương đối đầy đủ nhân vật thần kỳ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Các mục từ đã cung cấp bức chân dung về các nhân vật theo truyện kể dân gian, sử thi và tín ngưỡng thờ cúng các vị thần linh trong cộng đồng. Có thể nói, đây là một công trình tra cứu hữu ích cho việc tìm hiểu về thần thoại và tín ngưỡng dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam. Trong quá trình biên soạn công trình *Từ điển bách khoa Thần thoại Việt Nam*, nhóm soạn giả có thể tham khảo từ cuốn sách trên để biên soạn mục từ về nhân vật thần thoại. Theo đó, từ khâu tìm tư liệu, lựa chọn mục từ, xây dựng bảng mục từ, xây dựng cấu trúc mục từ, biên soạn mục từ, biên tập mục từ,... cho loại mục từ này đều phải tiến hành theo những nguyên tắc và thể lệ đã được đề ra để đảm bảo tính chính xác, khoa học và khách quan.

CHÚ THÍCH

¹ Đề tài cấp Bộ do TS. Nguyễn Huy Bình làm Chủ nhiệm, Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam là Tổ chức chủ trì, thực hiện năm 2023 - 2024.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Đồng Chi, *Lược khảo về thần thoại Việt Nam*, Nxb. Văn Sử Địa, Hà Nội, 1956.
- [2] Nguyễn Văn Dân, *Từ điển thần thoại Hy Lạp - La Mã*, tái bản có sửa chữa, bổ sung, Nxb. Văn hóa - Thông tin - Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội, 2003.
- [3] Đỗ Hữu Đức và các cộng sự, *Từ điển văn học (Bổ mới)*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2004.
- [4] Thái Hoàng, Mộng Hưng, Thế Đức, Quang Huy (biên soạn), *Từ điển thần thoại thế giới*, Nxb. Nghệ An, Nghệ An, 1998.
- [5] Nguyễn Thị Huệ (Chủ biên), *Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam, tập 3: Thần thoại*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2009.
- [6] Vũ Ngọc Khánh (Chủ biên), *Nhân vật thần kỳ các dân tộc thiểu số Việt Nam*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, 1989.